

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỨC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các thẩm phán:

ông **Trần Đức Kiên**
ông **Phùng Anh Dũng**
ông **Đặng Kim Nhân**

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1. Huỳnh Văn T (tên gọi khác: T1), sinh ngày 06/02/2004 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: tổ dân phố H, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ dân phố H, phường N, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn N và bà Trần Thị Ngọc T2; tiền án, tiền sự: không.

2. Nguyễn Bảo K, sinh ngày 25/7/2006 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: buôn Đ, xã C, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn Đ, xã C, tỉnh Đắk Lắk); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trì Hải S và bà Nguyễn Thị Diệu Q; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh K; có mặt.

3. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 24/8/2008 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: tổ C S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ C S, phường B, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Quốc V và bà Trần Ý N1; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh K; có mặt.

4. Đỗ Hoàng L (tên gọi khác: C), sinh ngày 17/4/2008 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ dân phố A, phường N, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tuấn D và bà Phạm Thị Kim A; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh K; có mặt.

5. Dương Trần Gia B1, sinh ngày 04/7/2005 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ dân phố A, phường N, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công B2 và bà Trần Thị Cẩm H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh K; có mặt.

6. Nguyễn Bình A1 (tên gọi khác: W), sinh ngày 26/10/2006 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn V, phường N, tỉnh Khánh Hòa); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị Mỹ T3; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 06/01/2025, bị Công an xã N, thị xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 16/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Bình A1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự trong vụ án hình sự xảy ra ngày 30/10/2024 tại số B đường T, tổ dân phố H, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh K; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Bảo K, Dương Trần Gia B1: ông Trần Quốc T4, Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh K; vắng mặt và có gửi Luận cứ bào chữa cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoàng L: bà Phạm Trân Nhật T5, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình A1: bà Trương Thị Thương T6, Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh K; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh Đ: bà Trần Ý N1, sinh năm 1988 (mẹ bị cáo); nơi thường trú: tổ dân phố F, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ dân phố F, phường N, tỉnh Khánh Hòa) và ông Nguyễn Tấn Quốc V, sinh năm 1984 (cha bị cáo); nơi thường trú: tổ C S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ C S, phường B, tỉnh Khánh Hòa); đều có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Hoàng L: bà Phạm Thị Kim A, sinh năm 1987 (mẹ bị cáo); nơi thường trú: tổ dân phố A, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là tổ dân phố A, phường N, tỉnh Khánh Hòa) và ông Đỗ Tuấn D, sinh năm 1984 (cha bị cáo); nơi thường trú: thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn P, phường N, tỉnh Khánh Hòa); đều vắng mặt.

- Bị hại: ông Huỳnh Huy P1, sinh ngày: 14/5/2008 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Huỳnh Duy Â, sinh năm 1949 và bà Trần Thị B, sinh năm 1967 (cha mẹ bị hại); cùng thường trú tại: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa (nay là: thôn P, xã T, tỉnh Khánh Hòa); đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Hữu T7, Luật sư của Công ty L3, Đoàn luật sư tỉnh K; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T, Nguyễn Bảo K, Dương Trần Gia B1, Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoàng L, Nguyễn Bình A1, Trần Minh P2 là bạn bè, thường tụ tập chơi tại nhà ông Đinh Phương Đ1, địa chỉ: ổ dân phố G, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 26/7/2024, Huỳnh Văn T (mang theo sẵn trong người 01 con dao, loại song dao, 02 cán màu đen), Nguyễn Bảo K, Dương Trần Gia B1 điều khiển xe Vision biển kiểm soát 79H1-792.55 và xe Airblade

biển kiểm soát 79H2-198.59 đến uống cà phê vỉa hè trên đường T, tổ dân phố G, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa thì thấy Nguyễn Trần Triệu N2 (sinh ngày 19/8/2006) và Huỳnh Huy P1 (sinh ngày 14/5/2008) đi ngang qua. Do nghi ngờ N2, P1 thuộc nhóm thanh niên xã N, thị xã N có mâu thuẫn và đòi đánh bạn của mình là Trần Minh P2 nên T điều khiển xe Airblade tìm gặp P2 ở nhà ông Đinh Phương Đ1 và nói cho P2 biết. Tại nhà ông Đ1 lúc này còn có Đỗ Hoàng L (sinh ngày 17/4/2008) và Nguyễn Bình A1 (sinh ngày 26/10/2006). Nghe T nói vậy, P2, L, A1 quyết định đi tìm N2 và P1 để đánh nhau. T chở P2 bằng xe Airblade; L chở A1 bằng xe Sirius biển kiểm soát 79H1-238.78 đi tìm N2, Phố. Khi đến quán xôi của bà Phạm Thị V1 nằm trên đường T thuộc tổ dân phố số F, phường N thì thấy N2, P1 đang mua xôi nên P2 lấy trong người 01 song dao (01 cán màu đen và 01 cán màu cam) chuẩn bị sẵn xông đèn đâm 01 nhát vào chân N2 thì N2 và P1 bỏ chạy. Nguyên bỏ chạy vào nhà ông Trần Minh T8 ở gần đó trốn thoát. Phố chạy trốn vào một hẻm nhỏ trên đường Sông Cạn. Vì không tìm được N2 và P1 nên P2, L, A1 đi về nhà ông Đ1. Tại đây, P2 quyết định ở lại nhà ông Đ1 còn L, A1 quay lại uống cà phê cùng với Nguyễn Minh Đ (sinh ngày 24/8/2008) tại quán C1 (nơi P1 đang trốn). Cũng trong thời gian này, T quay lại quán nước gặp B1, K, sau đó K chở T bằng xe Airblade, còn B1 đi một mình bằng xe Vision chia hai hướng đi tìm N2, P1.

Khi K chở T vô hẻm (nơi P1 đang trốn) thì bị P1 cầm 01 con dao chém trúng tay K rồi bỏ chạy bộ ra đường Sông Cạn. K bị chém nên hô la to thì Đ, L, A1 đang ngồi ở quán cà phê đối diện hẻm nghe thấy. Biết nhóm mình đánh nhau nên Đ lấy 01 con dao thái lan ở quán cà phê chạy bộ đến nhảy lên xe K, T; còn L lấy xe S1 chở theo A1 đuổi theo sau để đánh P1. Khi đuổi kịp P1, Đ cầm dao đâm P1 nhưng không trúng.

B1 vừa chạy đến thấy cả nhóm đánh P1 nên cầm mũ bảo hiểm ném về phía P1 nhưng không trúng. T lấy từ trong người 01 con dao (loại song dao, 02 cán màu đen, đem theo trong người từ trước) đâm nhiều nhát vào vùng mặt, cổ, lưng của P1 làm P1 bỏ chạy. L chở A1 chạy đến thì P1 cầm dao chém trúng tay L và tiếp tục bỏ chạy. Lúc này, T, L, Đ, B1, K, A1 tiếp tục truy đuổi đánh P1. L cầm 01 cục gạch 4 lỗ ném trúng người Phố. Phố bỏ chạy được một đoạn thì ngã gục xuống đường, cả nhóm tiếp tục xông đến đánh P1. B1 dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều cái vào người P1 làm con dao của P1 văng ra ngoài; K dùng tay, chân đánh P1; L dùng chân đá P1, còn Đ lấy xe Sirius chạy đến tông vào người P1; A1 chạy đến thấy P1 bị đánh nằm bất động nên không đánh thêm mà cùng cả nhóm bỏ đi. Trước khi đi L lấy con dao của P1 và nhặt 01 con dao cán đen của T làm rơi cất trong cốp xe Sirius biển kiểm soát 79H1-238.78 rồi cả nhóm chạy về nhà ông Đ1. Phố được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 444-2024/KLGĐTT-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết thương vùng cổ trái, chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, chệch từ trước ra sau làm: tụ máu dưới da toàn bộ vùng cổ trước, lan tỏa tới 1/3 trên xương ức và thành ngực sau trên bên phải; thủng xuyên thấu khí quản, đứt bán phần động mạch cảnh phải. Khoang ngực phải chứa 1500ml máu không đông. Bao màng ngoài tim có ít dịch vàng chanh, cơ tim chắc, các buồng tim rỗng. Dạ dày rỗng, niêm mạc dạ dày xuất huyết.

2. Kết luận: nguyên nhân chết của Huỳnh Huy P1 do suy tuần hoàn, hô hấp do vết thương xuyên thấu vùng cổ làm thủng khí quản, đứt bán phần động mạch cảnh phải.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 453/24/KLTTCT-PYKH ngày 19/9/2024 của Trung tâm P kết luận: Vùng 1/3 giữa mặt sau đầu phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ tỷ lệ thương tật 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trần Triệu N2 tại thời điểm giám định là 01%.

Ngày 26/7/2024, Nguyễn Trần Triệu N2 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 26/11/2024, Nguyễn Trần Triệu N2 cùng người giám hộ bà Trần Thị Thanh H1 làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 20/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn T:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 18 (Mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2024.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Bảo K:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K 15 (Mười lăm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2024.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Trần Gia B1:

Xử phạt bị cáo Dương Trần Gia B1 13 (Mười ba) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2024.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Đỗ Hoàng L, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Bình A1:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng L 11 (Mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình A1 08 (T9) năm 06 (S2) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/5/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 08 (T9) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/07/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị B kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

- Những người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm, gửi luận cứ thống nhất về tội danh mà các bị cáo bị truy tố, xét xử. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị B, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị B kháng cáo Bản án sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 20/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Đơn kháng cáo của bà B trong thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

[2.1]. Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Bảo K, Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoàng L, Dương Trần Gia B1 và Nguyễn Bình A1 hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên

toà là phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nghi ngờ Nguyễn Trần Triệu N2, Huỳnh Huy P1 thuộc nhóm thanh niên xã N, thị xã N có mâu thuẫn với bạn mình nên Huỳnh Văn T, Nguyễn Bảo K, Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoàng L, Dương Trần Gia B1 và Nguyễn Bình A1 cùng nhau truy đuổi, tìm đánh N2 và P1. Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/7/2024, tại khu vực đường S, tổ G, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, các bị cáo đã có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào mặt, cổ, lưng của anh P1 rồi tiếp tục dùng gạch, mũ bảo hiểm, tay, chân đánh bị hại khiến bị hại suy tuần hoàn, hô hấp do vết thương xuyên thấu vùng cổ, dẫn đến tử vong.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết tội Huỳnh Văn T, Nguyễn Bảo K, Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoàng L, Dương Trần Gia B1 và Nguyễn Bình A1 “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo, thấy rằng:

Giữa các bị cáo và bị hại không quen biết, không mâu thuẫn gì nhau nhưng chỉ vì suy đoán, nghi ngờ vô căn cứ mà các bị cáo tiếp nhận ý chí, cùng nhau truy đuổi và đánh bị hại. Trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo thực hiện hành vi liên tục, kế tiếp nhau, quyết liệt truy đuổi đến cùng để đánh bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ.

Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo tham gia thực hiện tội phạm với mức độ khác nhau nên cần phân hóa vai trò từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Huỳnh Văn T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác trong đó có bị cáo chưa thành niên đi đánh bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đồng thời, T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, đây là nguyên nhân chính gây ra những vết thương chính làm bị hại tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá Huỳnh Văn T giữ vai trò đầu vụ và chịu mức hình phạt cao nhất là có cơ sở.

Đối với bị cáo Nguyễn Bảo K: sau khi anh N2 bị nhóm của T đâm 01 nhát vào chân, N2 và P1 bỏ chạy thì K là người chở T đi tìm N2, P1. Khi K bị P1 chém trúng tay, K không dừng lại mà vẫn tiếp tục chở T và Đ truy đuổi bị hại. Bị cáo không chỉ tạo điều kiện thuận lợi để T đâm bị hại mà còn dùng tay, chân đánh bị hại trong lúc bị hại không còn khả năng kháng cự. Vì vậy, bị cáo là người thực hành tích cực sau T nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn T và cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Đỗ Hoàng L, Dương Trần Gia B1: các bị cáo đều là những người giúp sức, tiếp tục truy tìm đuổi đánh bị hại mặc

dù N2 (đã bị đâm trúng chân) và P1 đang trốn chạy. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có sử dụng hung khí và tác động trực tiếp lên cơ thể bị hại, trong đó: Đ dùng dao thái lan đâm bị hại nhưng không trúng, sau đó, khi người bị hại đang nằm gục trên đường, Đ dùng xe máy tông trực tiếp vào người P1, L dùng chân đá còn B1 dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều cái vào người bị hại. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Dương Trần Gia B1 đã thành niên, Nguyễn Minh Đ chưa đủ 16 tuổi và Đỗ Hoàng L chưa đủ 18 tuổi. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi phạm tội do mình gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Bình A1: bị cáo là người ngồi sau xe của L cùng truy đuổi nhóm bị hại. Tuy nhiên, bị cáo không mang theo, không sử dụng hung khí và cũng không có hành vi tác động trực tiếp lên cơ thể bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá vai trò bị cáo thấp nhất trong vụ án và xem xét trách nhiệm phù hợp với nguyên tắc xử lý người chưa đủ 18 tuổi phạm tội là phù hợp.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 cho mỗi bị cáo; Huỳnh Văn T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo của đại diện bị hại, Hội đồng xét xử thấy: trên cơ sở xem xét toàn diện vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt Huỳnh Văn T 18 năm tù, Nguyễn Bảo K 15 năm tù, Dương Trần Gia B3 13 năm 06 tháng tù, Đỗ Hoàng L 11 năm tù, Nguyễn Bình A1 08 năm 06 tháng tù và Nguyễn Minh Đ 08 năm tù cùng về tội “Giết người” là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên, mức án này đáp ứng công tác giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3]. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị B kháng cáo nhưng không có tình tiết gì mới có ý nghĩa trong việc xem xét để xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị B phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2025/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về phần hình phạt đối với các bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn T 18 (mười tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2024.

1.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bảo K 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2024.

1.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Dương Trần Gia B1 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2024.

1.4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

- Xử phạt: bị cáo Đỗ Hoàng L 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/7/2024.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Bình A1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/5/2025.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh Đ 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/07/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Đức Kiên**